

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 129/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 11 - 2025

“V/v: ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Lin,

Bà Trần Thị Đổi.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 441/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2025, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày và yêu cầu như sau:

Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim T1 chung sống với nhau từ năm 1995 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu, hai bên chung sống hòa thuận; Tuy nhiên, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đời sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cự cãi và không thể hàn gắn.

Về hôn nhân: ông Nguyễn Thanh T yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim T1.

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N; sinh ngày 27/10/1996; Nguyễn Thị Hoài T2, sinh ngày 29/12/1999 và Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 11/11/2009. Khi ly hôn 02 con chung là Huỳnh N và Hoài T2 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung tên Nguyễn Thanh T3 hiện nay đang sống chung với bà T1, khi ly hôn ông T3 thống nhất giao con chung cho bà T1 trực tiếp nuôi, ông T3 không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07 tháng 11 năm 2025 bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T1 trình bày: bà T1 thống nhất phần trình bày của ông T về thời gian chung sống như vợ chồng từ năm 1995 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn, con chung tên Huỳnh N và Hoài T2 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, con chung tên Thanh T3 đang sống cùng bà T1 nên bà đồng ý trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về hôn nhân: bà T1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Nguyễn Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim T1, bà T1 cư trú tại ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T1 được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà. Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về hôn nhân: xét ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim T1 chung sống như vợ chồng từ năm 1995 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà T1 vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình là không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật hôn nhân và gia đình công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: xét con chung Nguyễn Thị Huỳnh N; sinh ngày 27/10/1996 và con chung Nguyễn Thị Hoài T2, sinh ngày 29/12/1999 đã thành niên không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

Đối với con chung tên Nguyễn Thanh T3 khi ly hôn ông T đồng ý giao con chung cho bà T1 trực tiếp nuôi: Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm xét xử cháu Thanh T3, sinh ngày 11/11/2009 đã trên 07 tuổi và có bản tự khai ghi ý kiến,

nguyện vọng được sống chung với mẹ, phù hợp với yêu cầu của ông T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim T1 cùng thống nhất trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: Ông Nguyễn Thanh T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Ông T đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 9, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T đối với bà Nguyễn Thị Kim T1.

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh T đối với bà Nguyễn Thị Kim T1 không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về con chung: con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N; sinh ngày 27/10/1996 và con chung Nguyễn Thị Hoài T2, sinh ngày 29/12/1999 đã thành niên không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Kim T1 được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 11/11/2009, hiện đang sống chung với bà T1, ông Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim T1 cùng thống nhất trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007586 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ông Nguyễn Thanh T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Án xét xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 3 – Tây Ninh;
- UBND xã Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Vụ